

Bản án số: 84/2018/HS-ST
Ngày: 25/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp.

2. Bà Hoàng Thị Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn D** (tên gọi khác: không), SN 16/11/1971;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm D, xã V, huyện Đại Từ, TN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1937 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1941; Vợ: Đàm Thị C, sinh năm 1979; con: 01 con sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại quyết định số 7436/2009/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 của UBND huyện Đại Từ quyết định đưa Hoàng Văn Dương vào chữa trị, cai nghiện, lao động phục hồi và quản lý chống tái nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội huyện Đại Từ, lý do nghiện ma túy, thời gian 12 tháng;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giữ Công an huyện Đại Từ, có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1. Ông NLC1, sinh năm 1968 (*Vắng mặt*)

Trú quán: TDP C, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông NLC2, sinh năm 1963 (*Vắng mặt*)

Trú quán: TDP C, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 09/6/2018, Tổ công tác Công an huyện Đại Từ cùng với Công an thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực ngã ba Bưu điện thuộc địa phận tổ dân phố Chợ 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Hoàng Văn D có biểu hiện liên quan đến chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, D tự giác lấy từ trong túi quần D đang mặc giao nộp cho tổ công tác 03 gói nhỏ bên trong có chất bột màu trắng (*trong đó: 02 gói được gói bằng giấy màu vàng, 01 gói được gói bằng giấy màu trắng*), D khai nhận đó là chất ma túy loại Heroine của D. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ vật chứng gồm:

02 gói giấy màu vàng, 01 gói giấy màu trắng (*bên trong mỗi gói có chất bột màu trắng*); 01 chiếc điện thoại di động, màu trắng, nhãn hiệu GIGI bên trong lắp sim số thuê bao: 0974.797.580 và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại kết luận giám định số 754/KL-PC54 ngày 14/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng (*thu giữ của Hoàng Văn D trong phong bì niêm phong ký hiệu D2*) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,185 gam.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn D khai nhận: Bản thân D là người nghiện Heroine. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2018, D một mình từ nhà đi xe ôm đến ngã ba Bưu điện huyện Đại Từ rồi đi bộ đến cổng nhà Trần Văn C (sinh năm 1984, trú quán ở Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) gặp C hỏi mua 02 gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng (trong đó: 01 gói được gói bằng giấy màu vàng, 01 gói được gói bằng giấy màu trắng). Sau khi mua được Heroine, trên đường đi về nhà D nhặt được 01 mảnh giấy màu vàng, D mở gói Heroine gói giấy màu vàng ra lấy một phần Heroine gói vào mảnh giấy màu vàng vừa nhặt được. D lấy 02 gói Heroine (01 gói giấy màu vàng, 01 gói giấy màu trắng) cất giấu vào túi quần phía trước bên phải, còn 01 gói Heroine giấy màu vàng D cất giấu trong túi quần phía trước bên phải của D để sử dụng. Khi đi đến ngã ba tam giác khu vực gần Bưu điện thuộc TDP Chợ 1, TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: Các phong bì niêm phong ký hiệu D1, D2, D3; và số tiền 150.000 đồng đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 74/VKS - CT ngày 24/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn D và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; miễn án phí HSST cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của

kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo Hoàng Văn D là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy. Nhưng ngày 09/6/2018, bị cáo đã cố tình tàng trữ 0,185 gam heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên việc viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c. Heroin.... Có khối lượng từ 0,1 đến 05 gam”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà ham chơi, đua đòi nên trở thành đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện trong thời hạn 12 tháng nhưng vẫn tái nghiện trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết có mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, thuộc hộ nghèo, nhiễm HIV và không có thu nhập ổn định, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Các phong bì niêm phong ký hiệu D2, D3 là heroin còn lại sau giám định, và vỏ phong bì, giấy đựng ma túy do bị cáo Dương tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI màu trắng bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao 0974.797.580 được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1 và 150.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tài sản của bị cáo, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo tuy thuộc hộ cận nghèo, nhiễm HIV nhưng không có đơn xin miễn chịu tiền tạm ứng án phí theo quy định nên không có căn cứ để chấp nhận. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Hoàng Văn D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Hoàng Văn D** 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2018.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS:

+ Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong ký hiệu D2, D3;
+ Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI màu trắng bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao 0974.797.580 được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1 và 150.000đ để đảm bảo thi hành án.

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKSĐT ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo; UBND xã V;
- Lưu VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên